

Số: **48** /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **27** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm định, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Lào Cai ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 520/TTr-STC ngày 07 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2021. Quyết định số 3451/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, ĐDBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- TT. Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV, TH1.

Tru

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



QUY ĐỊNH

Về ~~thẩm định, phê duyệt~~ dự toán, ~~phê duyệt~~ kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc thẩm định, phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy định này để mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung khác không quy định cụ thể tại Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị dự toán Đảng cấp huyện, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) thực hiện phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản theo quy định tại Quy định này;

2. Cơ quan tài chính các cấp;

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung, nguồn kinh phí mua sắm tài sản và trường hợp không áp dụng thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 58/2016/TT-BTC, cụ thể như sau:

1. Nội dung mua sắm gồm:

a) Trang thiết bị, phương tiện làm việc theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

b) Máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn, phục vụ an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy;

c) Phương tiện vận chuyển: Ô tô, xe máy, tàu, thuyền, xuồng và các phương tiện vận chuyển khác (nếu có);

d) Nguyên nhiên liệu, xăng dầu, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro, vật tư, vật liệu tiêu hao, công cụ, dụng cụ bảo đảm hoạt động thường xuyên;

đ) Trang phục ngành, trang phục phục vụ hoạt động đặc thù của ngành, lĩnh vực theo quy định (như: quần áo bác sỹ, y tá, quần áo bệnh nhân, phạm nhân và các loại trang phục đặc thù của ngành nghề khác), bảo hộ lao động (gồm cả mua sắm vật liệu, mẫu thiết kế và công may);

e) Sản phẩm công nghệ thông tin gồm: Máy móc, thiết bị, phụ kiện, phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin khác, bao gồm cả lắp đặt, chạy thử, bảo hành (nếu có) thuộc dự án công nghệ thông tin sử dụng vốn sự nghiệp theo quy định của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

g) Sản phẩm in, tài liệu, biểu mẫu, ấn phẩm, ấn chỉ, tem; văn hóa phẩm, sách, tài liệu, phim ảnh và các sản phẩm, dịch vụ để tuyên truyền, quảng bá và phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ;

h) Dịch vụ phi tư vấn bao gồm: Thuê các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện vận chuyển; sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản; dịch vụ thuê trụ sở làm việc, nhà trạm, ô tô phục vụ công tác, vệ sinh công nghiệp; dịch vụ xử lý chất thải; dịch vụ chăm sóc vườn hoa, cây cảnh; dịch vụ thuê đường truyền dẫn; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẩm định giá (nếu có); dịch vụ cung cấp điện, nước, điện thoại cố định; dịch vụ đào tạo, tập huấn, tổ chức hội nghị, hội thảo và các dịch vụ phi tư vấn khác;

i) Dịch vụ tư vấn bao gồm: Tư vấn lựa chọn công nghệ, tư vấn đề lập, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu và các dịch vụ tư vấn khác trong mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị;

k) Bản quyền sở hữu công nghiệp, sở hữu trí tuệ (nếu có);

l) Các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn khác được mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn quy định tại khoản này, sau đây gọi chung là tài sản.

2. Nguồn kinh phí mua sắm tài sản, gồm:

a) Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm (bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung trong năm) của cơ quan, đơn vị;

b) Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu khác trong trường hợp thực hiện theo hình thức không hình thành dự án đầu tư;

c) Vốn tín dụng do nhà nước bảo lãnh, vốn khác do nhà nước quản lý (nếu có);

d) Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Vay nợ, viện trợ không hoàn lại được cân đối trong chi thường xuyên ngân sách nhà nước; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước thuộc ngân sách nhà nước (trừ trường hợp Điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác);

đ) Nguồn thu từ phí, lệ phí được sử dụng theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;

e) Nguồn kinh phí từ thu hoạt động sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập; .

g) Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

3. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp:

a) Mua sắm tài sản của Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan của Đảng ở Tỉnh ủy và đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;

b) Mua sắm vật tư, trang thiết bị thuộc dự án đầu tư;

c) Mua sắm trang thiết bị, phương tiện đặc thù, chuyên dùng cho quốc phòng, an ninh;

d) Mua sắm tài sản tại nước ngoài để phục vụ hoạt động thường xuyên của các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài;

đ) Đối với việc mua sắm tài sản quy định tại khoản 1 Điều này nhưng thuộc Danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia và Danh mục mua sắm tập trung của Bộ, ngành thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền, nội dung quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản

1. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công theo quy định tại Điều 3 của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai có thẩm quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, cụ thể:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đối với: Tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Xe ô tô trong phạm vi dự toán ngân sách cấp tỉnh; Tài sản khác có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong phạm vi dự toán ngân sách cấp tỉnh;

b) Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh không quản lý tài chính theo ngành quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đối với tài sản có giá trị đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm h khoản này);

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quản lý tài chính theo ngành quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đối với tài sản có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm h khoản này);

d) Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp tỉnh là đơn vị trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quản lý tài chính theo ngành quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đối với tài sản có giá trị dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại điểm a, điểm h khoản này);

đ) Thủ trưởng đơn vị dự toán Đảng cấp huyện quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản của đơn vị dự toán Đảng cấp huyện (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản quy định tại điểm h khoản này);

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản của các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với tài sản có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản quy định tại điểm h khoản này);

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngân sách cấp huyện quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm đối với tài sản có giá trị dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản quy định tại điểm h khoản này);

h) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để mua sắm tài sản phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô);

i) Trường hợp một dự toán mua sắm bao gồm nhiều tài sản trong đó có tài sản thuộc thẩm quyền của nhiều cấp thì thẩm quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản là tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản có giá trị cao nhất trong gói thầu.

2. Phê duyệt dự toán mua sắm tài sản

a) Đối với việc mua sắm tài sản từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước: Sau khi được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách mua sắm tài sản công, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này quyết định phê duyệt dự toán mua sắm tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

b) Đối với việc mua sắm tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, nguồn vốn vay, vốn huy động, nguồn thu hợp pháp khác: Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này quyết định phê duyệt dự toán mua sắm tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

c) Quyết định phê duyệt dự toán phải đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và có các nội dung cơ bản sau: chủng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá hoặc toàn bộ dự toán được bố trí để mua sắm tài sản trong năm.

3. Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 14 Thông tư số 58/2016/TT-BTC.

Điều 5. Trách nhiệm thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Sở Tài chính thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị mình có chức năng phù hợp làm nhiệm vụ thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng đơn vị dự toán Đảng cấp huyện thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định cơ quan, tổ chức, bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị mình có chức năng phù hợp làm nhiệm vụ thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức tài chính - kế toán làm nhiệm vụ thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các gói thầu đã phê duyệt dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt. Trường hợp gói thầu đã phê duyệt dự toán nhưng chưa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì thực hiện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quy định này.

2. Đối với các gói thầu chưa phê duyệt bao gồm cả trường hợp đang thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì thực hiện theo quy định tại Quy định này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Khi các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Giao Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.